

Số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2019

"V/v: Ly hôn, tranh
chấp về nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc Anh và ông Đỗ Trung Tuân

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/5/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Công C, địa chỉ: Tổ dân phố 3B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Võ Thị Lệ N, địa chỉ: Đội 1, thôn M, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 18/02/2019, bản tự khai ngày 06/3/2019 và các biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Công C đều trình bày: Anh và chị Võ Thị Lệ N trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19/6/2015. Sau kết hôn, vợ, chồng vào miền Nam làm ăn khoảng 2 năm thì về chung sống cùng với mẹ của anh tại thị trấn N. Vợ, chồng hòa thuận, hạnh phúc được thời gian đầu khoảng 2 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân, do hai vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau dẫn đến mất mát tình cảm, mặc dù được hai bên gia đình và bạn bè góp ý để vợ chồng thay đổi nhưng không có kết quả. Vợ, chồng đã sống ly thân nhau kể từ tháng 12/2018 cho đến nay, không ai còn quan tâm gì đến ai nữa. Hiện nay anh C xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Bị đơn chị Võ Thị Lệ N vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị trình bày qua bản tự khai ngày 06/3/2019, các biên bản hòa giải: Về phần tìm hiểu, kết hôn đúng như anh C trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người không hợp tính nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm thiếu tôn trọng nhau, thiếu tin tưởng nhau. Nhiều lần được gia đình hai bên và bạn bè góp ý cần khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm của mỗi bên để vợ chồng hàn gắn nhưng không có kết quả nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ của chị sống kể từ tháng 12/2018 cho đến nay. Anh C làm đơn ly hôn, lúc đầu chị muốn níu kéo vì thương con nhưng anh C kiên quyết ly hôn cho bằng được chị cũng chấp nhận ly hôn, vì nếu có trở lại đoàn tụ cũng không có hạnh phúc.

Con chung: Anh C, chị N có 02 con chung: Phạm Võ Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2015 và Phạm Võ Quỳnh N, sinh ngày 08/8/2017. Trong quá trình hòa giải, anh C, chị N thống nhất mỗi người nuôi một con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai nhưng không thống nhất được ai nuôi đứa nào. Tại phiên hòa giải ngày 17/4/2019, cả chị N và anh C đều yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con, anh C không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, chị N yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con Phạm Võ Quỳnh N, sinh ngày 08/8/2017 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa anh C giữ nguyên yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh C, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Võ Thị Lệ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Công C và chị Võ Thị Lệ N đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/6/2015 tại UBND thị trấn N, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc chỉ được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên gây gổ, xúc phạm nhau, thiếu tin tưởng và tôn trọng nhau, dẫn đến mất mát tình cảm. Gia đình hai bên và bạn bè đã nhiều lần vận động, góp ý nhưng không có kết quả, mâu thuẫn càng nặng nề, căng thẳng hơn nên chị N và con thứ hai đã về sống với bố mẹ đẻ của chị từ tháng 12/2018 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến ai nữa. Quá trình hòa giải, chị N cho rằng: Tuy tình cảm vợ chồng có mất mát nhưng vì trách nhiệm với các con, chị mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau tiếp tục xây dựng hạnh phúc và nuôi dạy con cái. Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian, đồng thời hòa giải nhiều lần nhằm tạo cơ hội cho hai bên khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm của mình để vợ chồng cải thiện lại quan hệ nhưng lần hòa giải cuối

cùng ngày 17/4/2019, anh C thể hiện quan điểm dứt khoát yêu cầu được ly hôn, chị N cũng không có biện pháp gì để níu kéo và chị khẳng định nếu có trở lại đoàn tụ cũng không có hạnh phúc nên chị nhất trí ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Anh C, chị N có hai con chung: Lần hòa giải đầu tiên, anh chị đã thỏa thuận mỗi người nuôi một con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai nhưng sau đó chị N thay đổi ý kiến và tại phiên tòa, chị N vắng mặt nhưng quá trình hòa giải Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con Phạm Võ Quỳnh N mỗi tháng 2.000.000 đồng. Anh C cũng yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng của cả hai bên đều là chính đáng nhưng cần giao cho mỗi bên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng một con, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai, con thứ hai chưa đầy hai tuổi cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Tài sản chung: Anh C, chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Phạm Công C và chị Võ Thị Lệ N được ly hôn nhau.

2. Về con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao con Phạm Võ Quỳnh N, sinh ngày 01/12/2015 cho anh Phạm Công C được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con Phạm Võ Quỳnh N, sinh ngày 08/8/2017 cho chị Võ Thị Lệ N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh C, chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: 0001946 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Anh C đã nộp đủ án phí.

Anh C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2019, chị N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu
Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- UBND TT. L (để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn